

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 3 -2024.
“V/v: Kiện ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor AFlai và bà Nông Thị Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện

E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/10/2023 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ánh Q - sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 139 P, thị trấn C, B, Quảng Ngãi - vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Văn Đ - sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 722 G, tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ánh Q và anh Võ Văn Đ tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Khi về chung sống với nhau hạnh phúc khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ ăn chơi, cờ bạc, không chịu làm việc chăm lo gia đình, không có trách nhiệm với gia đình; thường xuyên nói dối và ghen tuông vô cớ. Chị Q và anh Đ không chia sẻ và hòa hợp được trong cuộc sống. Đến nay, Chị Q cảm thấy không còn tình cảm với anh Đ nên Chị Q yêu cầu tòa án giải quyết cho chị Đỗ Thị Ánh Q ly hôn với anh Võ Văn Đ.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đỗ Thị Ánh Q và anh Võ Văn Đ có 01 con chung là: Võ Đỗ Quỳnh N - sinh ngày 07/09/2020.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, Chị Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Ánh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Đỗ Thị Ánh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn Đ trình bày:

Anh Võ Văn Đ và chị Đỗ Thị Ánh Q tự nguyện về sống chung với nhau từ tháng 9 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống đến tháng 4 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thất nghiệp, không đủ kinh tế lo cho gia đình. Nay chị Đỗ Thị Ánh Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Đ đồng ý.

Về con chung: Anh Đ và Chị Q có 01 con chung như Chị Q trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Đ đồng ý cho Chị Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc Chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Q về việc ly hôn với anh Võ Văn Đ. Về con chung: đề nghị giao con chung là cháu Võ Đỗ Quỳnh N - sinh ngày 07/09/2020 cho chị Đỗ Thị Ánh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị Đỗ Thị Ánh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Võ Văn Đ là “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại bản tự khai, chị Đỗ Thị Ánh Q và anh Võ Văn Đ đều trình bày nội dung

đồng ý ly hôn với nhau và thống nhất việc giao con chung cho Chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại các buổi họp công khai chứng cứ và hòa giải anh Đ vắng mặt. Chị Q có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải giữa các bên. Vậy nên, Tòa án tiến hành không hòa giải theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh Q, bị đơn anh Võ Văn Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ánh Q và anh Võ Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 19/3/2020 là trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai, Chị Q và anh Đ đều trình bày đồng ý ly hôn với nhau. Như vậy, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đỗ Thị Ánh Q.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đỗ Thị Ánh Q và anh Võ Văn Đ có 01 con chung là: Võ Đỗ Quỳnh N - sinh ngày 07/09/2020.

Chị Đỗ Thị Ánh Q yêu cầu và anh Võ Văn Đ đồng ý giao cho Chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Đỗ Thị Ánh Q.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét, giải quyết. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Ánh Q được ly hôn với anh Võ Văn Đ.
- Về con chung: Giao con chung là Võ Đỗ Quỳnh N - sinh ngày 07/09/2020 cho chị Đỗ Thị Ánh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Võ Văn Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí:

Chị Đỗ Thị Ánh Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2021/0011527 ngày 19/07/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án DS huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND TT Đ, E;
- (số 42, ngày 19/3/2020);
- Lưu hồ sơ, vì tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy